TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **126**/2024/QĐCNTTLH	*Quốc Oai, ngày 03 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hòa giải thụ lý số 130 ngày 17 tháng 6 năm 2024;

- Xét thấy đơn xin ly hôn nộp tại Tòa án nhân dân huyện Q ngày 07 tháng 5 năm 2024 của chị Đỗ Thị Kim N;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện*: Chị **Đỗ Thị Kim N**, sinh năm 1985; căn cước công dân số: 001185019632 cấp ngày 16 tháng 8 năm 2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; đăng ký hộ khẩu thường trú: số 7, tập thể trường N, phường N, quận H, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: xóm 6, thôn Đ, xã NN, huyện Q, thành phố Hà Nội.

- *Người bị kiện*: Anh **Nguyễn Quốc Đ** sinh năm 1984; căn cước công dân số: 030084002987 cấp ngày 29 tháng 6 năm 2016 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú tại: xóm 6, thôn Đ, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tai khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Kim N và anh Nguyễn Quốc Đ là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 01; Quyển số: 01/2011 ký ngày 04 tháng 01 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã A, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

[2] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 6 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 6 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị **Đỗ Thị Kim N** và anh **Nguyễn Quốc Đ** thuận tình ly hôn**.**

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 03 con chung là cháu **Nguyễn Ngọc V,** sinh ngày 27 tháng 8 năm 2012; cháu **Nguyễn Thùy H**, sinh ngày 27 tháng 02 năm 2017 và cháu **Nguyễn Minh Đ**, sinh ngày 21 tháng 02 năm 2021. Giao chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu V và cháu H; giao anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đ. Anh Đ thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N là 7.000.000 (*bảy triệu*) đồng/01 cháu/01 tháng, kể từ tháng 7 năm 2024 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác;

Chị Đỗ Thị Kim N và anh Nguyễn Quốc Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Hai bên xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo về nhà ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì;

- Về các khoản vay nợ: Hai bên xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các bên tham gia hòa giải;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- UBND phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ hòa giải.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Long